

Bản tin Phân tích kỹ thuật

07/11/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111FB000 đóng cửa với tín hiệu giảm và không ghi nhận hoạt động hồi phục quanh vùng giá thấp. (M15)
- Vị thế bán tiếp tục được ưu tiên với mục tiêu là vùng 1.805 điểm, dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1.840 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.830 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.805 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.840 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- Phiên điều chỉnh 07/11 kèm biên độ cao khiến tất cả các rổ chỉ số đánh mất xung lực tăng giá có được từ phiên 04/11 và tín hiệu ngắn hạn giảm về mức Tiêu cực. Thanh khoản sàn HOSE tăng 58% cho thấy áp lực cung ở mức cao hơn so với các phiên điều chỉnh trước.
- Về hoạt động giao dịch, áp lực cung tăng trên diện rộng ở nhóm Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản. Ngoài ra, hoạt động bán cũng xuất hiện trên nhóm ngành Tích cực trong tuần giao dịch 03-07/11 – Dầu khí. Về cấu kỹ thuật, phiên điều chỉnh 07/11 khiến hàng loạt cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Bán lẻ mất đi đà tăng có được ở phiên 04/11.
- Thiếu vắng hoạt động mua vùng thấp và áp lực bán gia tăng tại cận dưới biên độ 1.620-1.690 điểm trên VN-Index. Đây là tín hiệu kém khả quan cho chỉ số trong ngắn hạn và đồng thời góp phần gia tăng khả năng giảm về các vùng giá phía dưới là 1.560-1.570 điểm. Chưa xuất hiện sự hỗ trợ từ lực cầu vùng thấp nên các hoạt động hồi phục trong phiên 10/11 sẽ gặp cản trở quanh vùng giá cao tại 1.620 điểm. Khuyến nghị tạm dừng mở mới các vị thế ngắn hạn cho tới khi xuất hiện tín hiệu từ lực mua trong thời gian tới.

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	199,700	-3.90%	4.55%	769,447	-7.277	2,287	5.3	87.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VHM	92,000	-6.98%	-7.26%	377,882	-6.396	6,133	1.7	15.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	49,000	-4.11%	0.00%	263,130	-2.624	6,208	1.6	7.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCB	59,300	-1.66%	-0.50%	495,492	-1.994	4,202	2.2	14.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
VPB	27,500	-3.51%	-4.18%	218,183	-1.857	2,603	1.4	10.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BID	37,500	-2.60%	0.27%	263,301	-1.659	3,781	1.6	9.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	49,300	-4.27%	-2.76%	147,273	-1.526	3,469	3.4	14.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
STB	48,350	-6.84%	-12.88%	91,150	-1.513	6,519	1.5	7.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MWG	76,500	-4.73%	-7.38%	113,102	-1.299	3,955	3.6	19.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	33,000	-1.79%	-5.98%	233,846	-1.013	3,112	1.4	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	27,800	-3.14%	-4.30%	111,200	-0.846	1,569	1.9	17.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	23,300	-1.69%	-1.27%	187,681	-0.769	3,017	1.5	7.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GEE	164,800	-5.01%	-6.47%	60,317	-0.734	9,095	8.1	18.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	76,800	-2.54%	-3.52%	111,046	-0.684	2,196	3.3	35.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HVN	30,400	-2.88%	-3.80%	94,590	-0.660	3,765	16.9	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	81,200	-3.33%	0.62%	73,063	-1.526	4,851	6.1	16.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HUT	17,000	-6.59%	-2.86%	18,161	-0.750	488	1.7	34.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	21,400	-5.31%	-6.96%	19,248	-0.640	1,519	1.6	14.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	28,500	-4.04%	-2.06%	18,773	-0.475	1,666	2.7	17.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	13,600	-2.86%	-6.85%	26,175	-0.469	-3,948	3.9	-3.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	156,300	-1.64%	-2.31%	31,260	-0.320	9,526	6.8	16.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	23,800	-2.86%	-6.30%	13,505	-0.242	360	2.2	66.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIF	14,900	-5.70%	-6.88%	5,215	-0.186	746	1.1	20.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	12,600	-2.33%	-4.55%	12,641	-0.184	1,055	1.0	11.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTP	63,000	-2.33%	-1.56%	10,775	-0.157	5,885	2.7	10.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

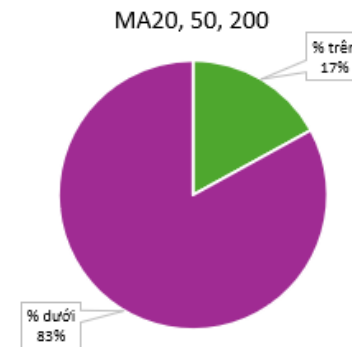
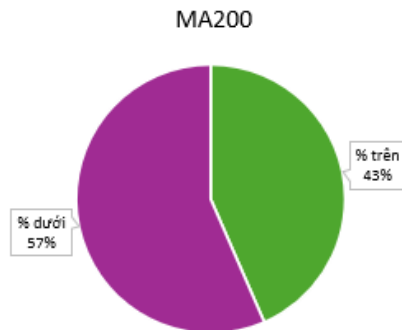
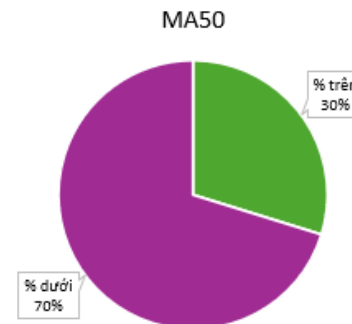
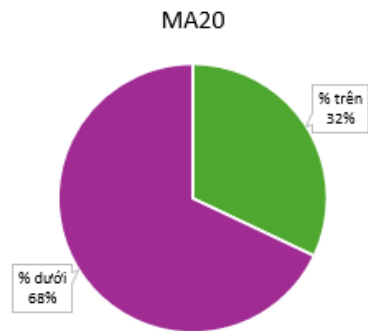
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	194,800	7.27%	22.13%	204,516	0.429	7,722	12.8	25.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	80,200	4.16%	1.01%	245,922	0.295	3,046	6.5	26.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	54,900	-2.66%	-0.90%	199,278	-0.153	2,971	3.0	18.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DNH	46,000	17.65%	-8.00%	19,473	0.099	2,417	16.1	19.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	62,000	-1.74%	-3.43%	45,738	-0.023	4,405	4.4	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	21,500	-3.15%	-8.12%	24,090	-0.022	-389	2.0	-56.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VSF	26,200	5.22%	4.80%	12,667	0.019	35	5.5	733.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSH	79,000	-1.25%	-1.25%	30,500	-0.011	460	5.4	176.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TSJ	34,700	-13.68%	-13.68%	2,595	-0.010	1,315	3.0	26.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CC1	31,000	2.65%	-0.32%	13,224	0.010	892	3.0	37.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MCH	194,800	7.3%	335.0	89.9	105,000	186,900	12.8	25.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PSD	16,900	6.3%	8.6	2.6	9,600	16,000	1.3	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ICT	23,950	6.7%	6.3	2.3	10,488	22,450	1.2	23.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VDP	50,000	6.4%	10.1	0.7	30,360	53,000	1.5	16.4	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			07/11/2025	06/11/2025	05/11/2025	04/11/2025	03/11/2025	31/10/2025	30/10/2025	29/10/2025	28/10/2025	27/10/2025
VNINDEX	MA200	Trên	49%	52%	53%	54%	53%	54%	55%	56%	52%	49%
		Dưới	51%	48%	47%	46%	47%	46%	45%	44%	48%	51%
	MA50	Trên	23%	28%	29%	27%	29%	33%	31%	29%	24%	24%
		Dưới	77%	72%	71%	73%	71%	67%	69%	71%	76%	76%
	MA20	Trên	29%	38%	39%	37%	35%	39%	42%	41%	30%	26%
		Dưới	71%	62%	61%	63%	65%	61%	58%	59%	70%	74%
VN30	MA200	Trên	73%	77%	80%	70%	67%	67%	67%	67%	67%	67%
		Dưới	27%	23%	20%	30%	33%	33%	33%	33%	33%	33%
	MA50	Trên	23%	37%	37%	27%	30%	30%	30%	27%	30%	20%
		Dưới	77%	63%	63%	73%	70%	70%	70%	73%	70%	80%
	MA20	Trên	20%	40%	40%	33%	27%	27%	40%	40%	40%	27%
		Dưới	80%	60%	60%	67%	73%	73%	60%	60%	60%	73%
HNX	MA200	Trên	46%	48%	47%	47%	46%	47%	47%	48%	45%	45%
		Dưới	54%	52%	53%	53%	54%	53%	53%	52%	55%	55%
	MA50	Trên	31%	33%	33%	35%	35%	36%	35%	35%	35%	34%
		Dưới	69%	67%	67%	65%	65%	64%	65%	65%	65%	66%
	MA20	Trên	46%	48%	47%	47%	46%	47%	47%	48%	45%	45%
		Dưới	54%	52%	53%	53%	54%	53%	53%	52%	55%	55%
UPCOM	MA200	Trên	34%	34%	35%	33%	33%	33%	32%	32%	29%	30%
		Dưới	66%	66%	65%	67%	67%	67%	68%	68%	71%	70%
	MA50	Trên	33%	33%	35%	34%	35%	35%	34%	33%	31%	33%
		Dưới	67%	67%	65%	66%	65%	65%	66%	67%	69%	67%
	MA20	Trên	40%	40%	41%	42%	42%	42%	41%	41%	40%	41%
		Dưới	60%	60%	59%	58%	58%	58%	59%	59%	60%	59%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 11										Tháng 10									
		07 ↓	06	05	04	03	31	30	29	28	27	24	23	22	21	20	17	16	15	14	13
1	Bảo hiểm	64	71	72	83	68	62	62	53	53	50	46	41	35	28	31	35	35	36	37	42
2	Dầu khí	61	67	57	52	53	48	41	39	38	39	41	39	35	31	33	37	37	30	33	37
3	Viễn thông	54	56	58	63	68	68	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Điện, nước & xăng d...	51	55	51	54	55	56	50	44	38	31	32	36	31	25	27	35	36	36	39	41
5	Bất động sản	48	51	54	52	55	58	59	53	50	55	65	66	65	67	75	82	78	74	74	72
6	Thực phẩm và đồ uố...	47	53	54	54	54	54	55	51	47	45	46	47	47	45	49	52	53	54	56	61
7	Hàng cá nhân & Gia ...	46	48	46	49	52	50	46	43	44	37	30	28	27	22	24	29	28	27	28	32
8	Công nghệ Thông tin	45	46	48	54	57	58	52	48	43	35	30	29	29	20	14	14	16	18	21	24
9	Hóa chất	45	52	49	49	50	51	49	42	36	34	33	34	29	23	26	29	30	32	34	39
10	Bán lẻ	44	50	49	53	51	57	59	60	55	55	57	59	57	51	53	61	63	62	61	62
11	Tài nguyên Cơ bản	43	45	48	47	46	46	49	45	43	43	45	49	49	44	46	50	51	52	52	56
12	Hàng & Dịch vụ Cón...	41	44	44	45	45	49	51	49	43	43	47	46	45	41	40	43	44	44	41	43
13	Xây dựng và Vật liệu	39	41	40	42	44	48	47	42	42	44	47	51	51	52	56	59	55	55	58	62
14	Ô tô và phụ tùng	39	42	41	39	39	43	42	41	37	36	35	35	34	34	29	32	34	32	34	37
15	Du lịch và Giải trí	35	37	36	37	39	41	44	44	47	47	48	47	47	45	47	53	56	58	58	59
16	Ngân hàng	32	37	40	38	38	44	49	47	43	44	49	52	54	53	61	68	74	73	74	77
17	Dịch vụ tài chính	19	22	25	23	24	28	32	32	31	30	39	44	47	48	53	60	60	59	60	62

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	80,200	4.2%	1.0%	245,922	6.5	26.5	3,046	257.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	194,800	7.3%	22.1%	204,516	12.8	25.1	7,722	335.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	62,900	1.3%	2.1%	151,775	2.3	12.6	5,014	75.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BCM	68,000	-1.0%	3.0%	70,380	3.3	19.0	3,576	12.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	34,000	-1.4%	3.7%	16,251	1.1	11.2	3,040	358.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PVD	24,700	0.0%	14.1%	13,730	0.8	15.4	1,602	499.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	39,350	0.1%	1.3%	8,519	3.7	564.1	70	15.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TOS	146,900	2.0%	1.3%	6,640	3.6	7.0	21,025	36.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PSD	16,900	6.3%	10.5%	876	1.3	7.7	2,205	8.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ICT	23,950	6.7%	32.7%	771	1.2	23.8	1,005	6.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POM	2,300	15.0%	15.0%	633	-3.3	-0.9	-2,555	7.5	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VEA	41,400	-0.2%	0.5%	55,022	1.8	7.2	5,767	38.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSH	37,600	-2.8%	-3.1%	4,231	1.9	7.1	5,293	9.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	34,500	0.7%	4.7%	2,520	1.7	72.5	476	28.4	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHA	56,900	-1.0%	-0.5%	838	1.8	8.5	6,686	8.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NKG	16,700	-0.3%	4.4%	7,474	1.0	29.3	571	232.6	Tích cực	6.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAC	25,000	2.7%	10.4%	1,743	0.0	14.9	1,675	21.4	Tích cực	6.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
SMC	13,000	5.3%	6.6%	957	1.4	-4.8	-2,732	12.7	Tích cực	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
AAV	6,500	0.0%	6.6%	448	0.6	18.7	348	7.3	Tích cực	6.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HSL	10,650	6.8%	3.4%	411	0.9	223.6	48	12.2	Tích cực	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HCM	21,900	-2.9%	-6.0%	23,651	2.2	15.3	1,435	296.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAS	8,500	-4.5%	-9.6%	1,983	0.8	12.3	703	16.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	17,200	-1.4%	-2.8%	48,934	1.2	7.4	2,332	50.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	62,000	-1.7%	-3.4%	45,738	4.4	14.1	4,405	9.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	21,450	-1.4%	-3.2%	39,955	1.5	13.1	1,635	142.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	156,300	-1.6%	-2.3%	31,260	6.8	16.4	9,526	5.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,000	-3.7%	-4.8%	26,619	0.7	-6.6	-1,957	111.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VCI	36,000	-2.2%	-3.0%	26,014	2.1	22.7	1,589	286.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPI	53,000	0.0%	-5.4%	16,963	3.3	46.1	1,149	146.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
BWE	47,000	-0.1%	-4.1%	10,337	1.8	12.1	3,894	5.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DBC	25,100	-2.5%	-5.5%	9,660	1.2	6.1	4,150	70.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HNG	5,800	-1.7%	-1.7%	6,340	4.0	-5.7	-1,005	10.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AGR	15,450	-1.9%	-3.7%	3,527	1.4	22.6	683	9.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PTB	50,100	-2.5%	-4.2%	3,354	1.1	7.2	6,915	6.0	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
AGG	15,700	-3.4%	-3.1%	2,552	0.8	10.3	1,524	12.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FCN	14,750	-4.2%	-5.1%	2,322	0.9	84.1	175	9.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ELC	21,050	-0.2%	-4.1%	2,317	1.8	16.5	1,277	9.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
CTI	22,550	-0.7%	-3.8%	1,421	0.9	10.8	2,087	9.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTD	18,600	-2.1%	-6.5%	1,240	1.0	7.8	2,383	6.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MST	5,500	-1.8%	-3.5%	460	0.5	21.6	255	10.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	17,000	0.59%	-1.73%	25,500	50.9%	178	1.4	95.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	13,000	-3.70%	-4.76%	20,000	48.1%	(1,957)	0.7	-6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
IDC	38,000	-0.78%	-0.26%	56,100	46.5%	4,849	2.2	7.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXS	9,690	-4.06%	-7.71%	14,100	39.6%	639	0.9	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	32,500	-4.69%	-9.34%	47,100	38.1%	857	2.0	37.9	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NLG	37,650	-0.79%	-5.28%	51,600	36.0%	2,189	1.9	17.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SZC	30,300	-3.19%	-2.88%	42,400	35.5%	1,763	1.7	17.2	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,050	-0.19%	-2.43%	35,300	35.2%	1,876	1.6	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGC	46,600	-2.92%	-1.27%	64,100	33.5%	3,090	2.3	15.1	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
DGC	93,100	-2.00%	-3.02%	126,000	32.6%	8,296	2.3	11.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	54,900	-2.66%	-0.90%	74,300	31.7%	2,971	3.0	18.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	34,200	-3.39%	-2.29%	46,600	31.6%	3,578	1.7	9.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DXG	18,900	-4.55%	-6.67%	26,000	31.3%	401	1.5	47.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	55,000	-2.65%	-2.31%	73,900	30.8%	5,474	2.6	10.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	34,000	-1.45%	3.66%	45,000	30.4%	3,040	1.1	11.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPB	27,500	-3.51%	-4.18%	37,000	29.8%	2,603	1.4	10.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	59,300	-1.66%	-0.50%	77,600	28.7%	4,202	2.2	14.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
MSN	76,800	-2.54%	-3.52%	101,200	28.4%	2,196	3.3	35.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BMI	19,800	-3.18%	0.76%	26,200	28.1%	1,988	1.0	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPG	42,550	-2.30%	-2.85%	55,200	26.8%	3,037	2.0	14.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn